

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **738** /GPMT-UBND

TP. Nam Định, ngày **8** tháng 4 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định;

Xét Văn bản số 08/CVRT ngày 21/11/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho cơ sở "Nhà máy gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyển hóa" và hồ sơ kèm theo Văn bản số 06/CVRAYTU ngày 21/3/2025 của Công ty TNHH RAYTU tại Nam Định về việc giải trình nội dung chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở "Nhà máy gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyển hóa".

Theo đề nghị của: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-TNMT ngày 02/4/2025 và Văn phòng HĐND-UBND thành phố tại Tờ trình số 346/TTr-VP ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định, địa chỉ tại Một phần tại lô T2, đường N8, bản đồ quy hoạch chia lô KCN Hòa Xá (*thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Hồng Phát*) phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyên hóa” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên chủ cơ sở: Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định.

1.2. Địa điểm hoạt động: Một phần tại lô T2, đường N8, bản đồ quy hoạch chia lô KCN Hòa Xá (*thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Hồng Phát*), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 1101721578-001 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/02/2020 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

1.4. Mã số thuế: 1101721578.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyên hóa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi dự án: Dự án thực hiện trên diện tích 9.143,2 m².

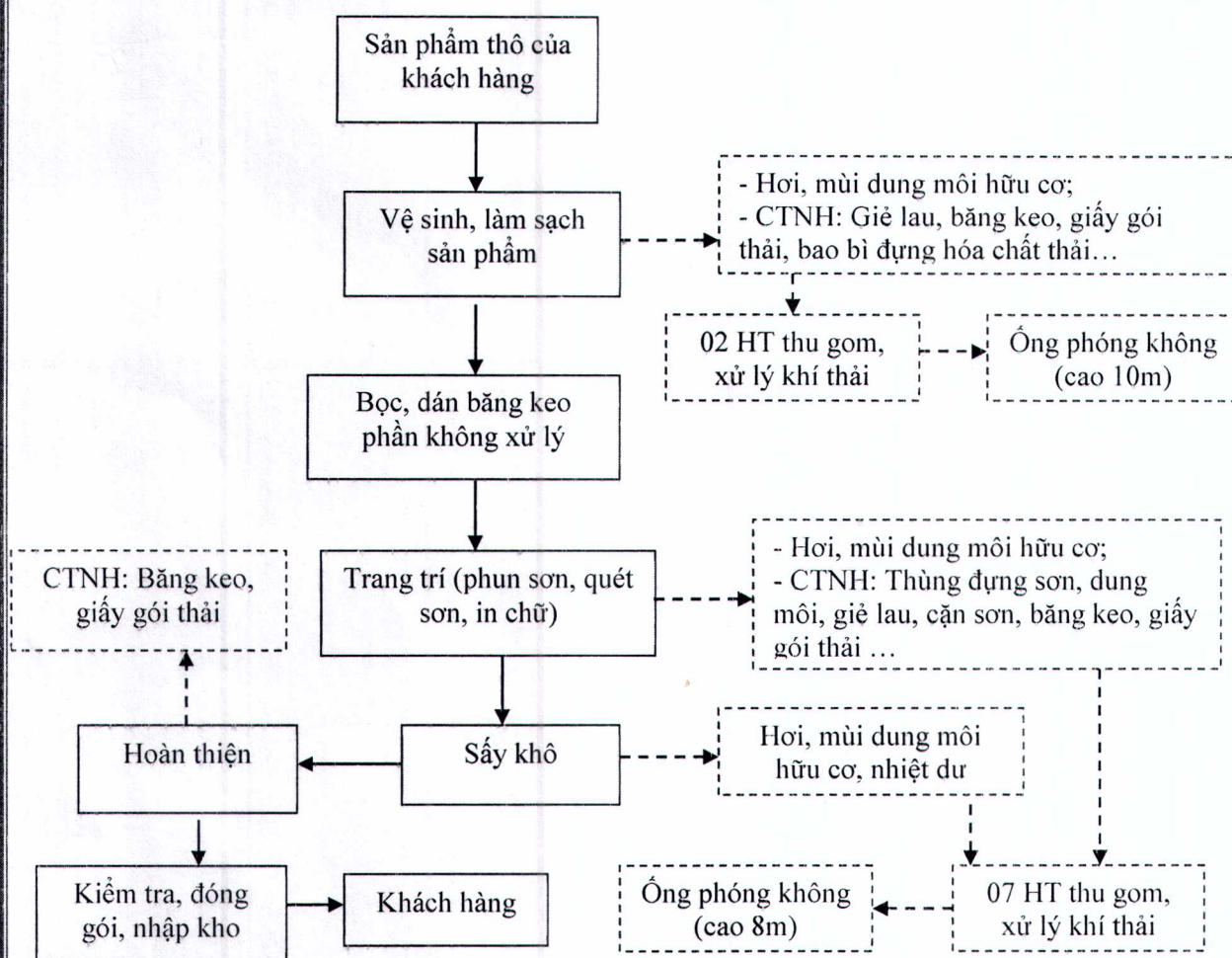
- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở thuộc nhóm C theo quy định của Luật đầu tư công.

- Dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Công suất và quy trình công nghệ:

+ Công suất: Cơ sở gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyên hóa, xốp EVA với Công suất của cơ sở là 7.000.000 sản phẩm/năm, tương đương khoảng 990.000 kg/năm.

† Quy trình công nghệ:



2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải (chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại), phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND phường Mỹ Xá nếu xảy ra các sự cố đối với công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nam Định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Kể Từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2030 (Từ ngày 08/4/2025 đến ngày 31/12/2030).

Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường cho Cơ sở “Nhà máy gia công, trang trí trên các sản phẩm nhựa chuyển hóa” số 22/XN-BQLCKCN ngày 28/12/2021 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định cấp hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. /*HL*

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban quản lý các KCN tỉnh Nam Định;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Trung tâm phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN;
- Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định;
- UBND phường Mỹ Xá;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND thành phố;
- Lưu: VT, TN&MT. *HL*



Trần Huy Thành

Phụ lục I

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 738 /GPMT-UBND ngày 8 /4/ 2025
của UBND thành phố Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (Do nước thải sau xử lý của cơ sở sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định cũng đã ký hợp đồng xử lý nước thải số 01-2025/HĐDV-XLNT ngày 02/01/2025 với Trung tâm Phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định để tiếp tục xử lý nước thải của Công ty qua trạm xử lý nước thải của KCN Hòa Xá đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A, trước khi xả thải ra môi trường ngoài (sông Vĩnh Giang). (Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

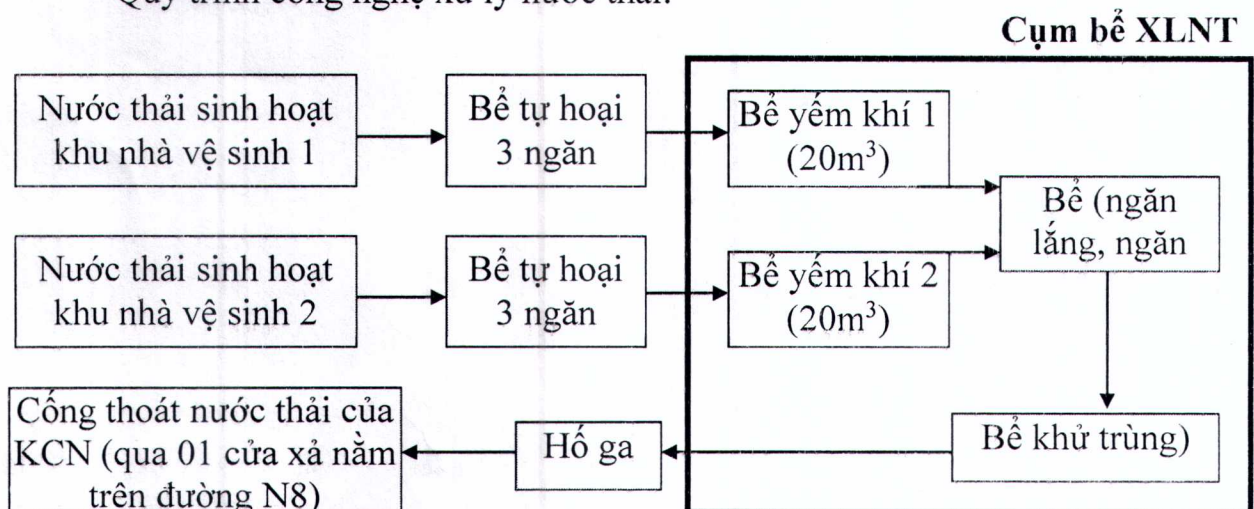
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ hệ thống nhà vệ sinh: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ 02 khu vực nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống uPVC D90 về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ, trước khi dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải tập trung công suất 20 m³/ngày, đặt phía trên mái khu nhà vệ sinh góc Đông Bắc cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải:



- Công suất thiết kế: 20 m³/ngày đêm.
- Hóa chất khử trùng sử dụng clo: khoảng 15 kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Cơ sở bố trí nhân viên kiểm tra bể tự hoại, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa và có trách nhiệm tuân thủ đúng, đầy đủ các quy trình vận hành bể xử lý nước thải. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện các sự cố của hệ thống thu gom và xử lý nước thải để khắc phục kịp thời.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Bảng 1 Mục 2.2.2 Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, Chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại giấy phép này; Hợp đồng xử lý nước thải số 01-2025/HĐDV-XLNT ngày 02/01/2025 với Trung tâm Phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển hạ tầng và tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định triển khai thực hiện hợp đồng xử lý nước thải số 01-2025/HĐDV-XLNT ngày 02/01/2025./.



Phụ lục II

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 738/GPMT-UBND ngày 8/4/2025 của UBND thành phố Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- + Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 1 (nằm phía Bắc nhà xưởng 1);
- + Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 2 (nằm phía Bắc nhà xưởng 1);
- + Nguồn số 03: Khí thải phát sinh từ khu vực làm sạch 3 (nằm phía Tây nhà xưởng 1);
- + Nguồn số 04: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 4 (nằm phía Tây nhà xưởng 1);
- + Nguồn số 05: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 5 (nằm phía Tây nhà xưởng 2);
- + Nguồn số 06: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 6 (nằm phía Tây nhà xưởng 2);
- + Nguồn số 07: Khí thải phát sinh từ khu vực làm sạch 7 (nằm phía Tây nhà xưởng 2);
- + Nguồn số 08: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 8 (nằm phía Tây nhà xưởng 2);
- + Nguồn số 09: Khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn 9 (nằm phía Tây nhà xưởng 2);

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Dòng khí thải: Gồm 09 dòng khí thải:

- + 02 dòng khí thải sau 02 hệ thống xử lý khí thải khu vực làm sạch ra môi trường (nguồn số 03, nguồn số 07).
- + 07 dòng khí thải sau 07 hệ thống xử lý khí thải khu vực phun sơn ra môi trường (nguồn số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 08, 09).

2.2. Vị trí xả khí thải:

- Dòng khí thải số 01: Tọa độ: X(m): 2258099; Y(m): 566958;
- Dòng khí thải số 02: Tọa độ: X(m): 2258096; Y(m): 566949;
- Dòng khí thải số 03: Tọa độ: X(m): 2258096; Y(m): 566946;
- Dòng khí thải số 04: Tọa độ: X(m): 2258069; Y(m): 566938;
- Dòng khí thải số 05: Tọa độ: X(m): 2258022; Y(m): 566854;
- Dòng khí thải số 06: Tọa độ: X(m): 2258028; Y(m): 566851;

Dòng khí thải số 07: Tọa độ: X(m): 2258034; Y(m): 566851;

Dòng khí thải số 08: Tọa độ: X(m): 2258041; Y(m): 566848;

Dòng khí thải số 09: Tọa độ: X(m): 2258044 ; Y(m): 566848;

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°)

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

Tổng lưu lượng xả khí thải tối đa tại cơ sở: 40.500 m³/h

Nguồn số 01÷ Nguồn số 9: 4.500 m³/h (tính tối đa, dựa vào kết quả quan trắc khí thải định kỳ tại cơ sở);

2.4. Phương thức xả khí thải: Cường bức bằng quạt hút, xả gián đoạn trong ngày không theo chu kỳ.

2.5. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 20:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ với các thông số cụ thể như sau:

STT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 20:2009/BTNMT	Quan trắc tự động liên tục	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	Cơ sở không thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc tự động	01 lần/năm
2	Benzen	mg/Nm ³	5		
3	Toluen	mg/Nm ³	750		

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Đối với hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực làm sạch bằng axeton: Công ty đã đầu tư 02 hệ thống xử lý khí thải đồng bộ, trong đó:

+ Hệ thống xử lý khí thải khu vực làm sạch 03;

+ Hệ thống xử lý khí thải khu vực làm sạch 07;

- Đối với hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn: Công ty đã đầu tư 07 hệ thống xử lý khí thải đồng bộ, trong đó:

+ Hệ thống xử lý khí thải khu vực phun sơn 01,02,04;

+ Hệ thống xử lý khí thải khu vực phun sơn 05, 06, 08, 09.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Đối với hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu vực làm sạch bằng axeton: Chủ cơ sở đã đầu tư 02 hệ thống xử lý khí thải khu vực làm sạch bằng axeton với quy trình xử lý giống nhau, mỗi hệ thống xử lý quy trình công nghệ như sau:

Khí thải → Chụp hút → Quạt hút (công suất 7,5kW/quạt) → Đường ống thu gom nhánh (D = 300mm) → Đường ống thu gom chính (D = 450mm) → hệ thống hấp phụ bằng than hoạt tính → ống phóng không cao 10m so với mặt đất (khí thải xử lý đạt QCVN 20:2009/BTNMT) → Môi trường.

Vị trí lỗ kỹ thuật và sàn thao tác bố trí theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với hơi khí thải phát sinh từ khu vực phun sơn: Chủ cơ sở đã đầu tư 07 hệ thống xử lý khí thải khu vực phun sơn với quy trình xử lý giống nhau, mỗi hệ thống xử lý quy trình công nghệ như sau:

Khí thải → Chụp hút → Quạt hút (công suất 11kW/quạt) → Đường ống thu gom nhánh (D = 450mm) → Đường ống thu gom chính (D = 500mm) → hệ thống hấp phụ bằng than hoạt tính → ống phóng không cao 8m so với mặt đất (khí thải xử lý đạt QCVN 20:2009/BTNMT) → Môi trường.

Vị trí lỗ kỹ thuật và sàn thao tác bố trí theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nguyên liệu xử lý: Than hoạt tính: 300 kg/năm

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý khí thải.

- Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động, bảo đảm độ ổn định của hệ thống.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trong trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, Chủ cơ sở phải dừng sản xuất cho tới khi khắc phục xong sự cố, đảm bảo không xả thải, gây ô nhiễm môi trường không khí.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý nước thải của cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.5 phần A Phụ lục này trước khi thải ra ngoài môi trường. Không được phép xả khí thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để vận hành hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành đầy đủ các thông tin trong quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải, thông số không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.5 phần A phụ lục này, Chủ dự án phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải, thực hiện các biện pháp khắc phục và kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND thành phố Nam Định, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để xử lý./.

Phụ lục III

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 738/GPMT-UBND ngày 8/4/2025 của
UBND thành phố Nam Định)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:***1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:*

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	5	16 01 06	NH
2	Giẻ lau, găng tay, băng keo, vải bọc nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	3.000	18 02 01	KS
3	Dầu thải (phát sinh từ quá trình bảo dưỡng máy móc)	Lỏng	30	17 02 03	NH
4	Bao bì nhựa cứng thải (vỏ thùng đựng sơn, dung môi)	Rắn	100	18 01 03	KS
5	Bao bì kim loại cứng thải (vỏ thùng đựng sơn, dung môi)	Rắn	50	18 01 02	KS
6	Than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	300	19 06 01	NH
Tổng khối lượng			3.485		

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở sẽ được thu gom, phân loại và lưu giữ tạm thời đúng quy định theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Bìa catton thải bỏ: Tải lượng phát sinh khoảng 300kg/tháng;
- Bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải công suất 20m³/ngày.đêm: Tải lượng phát sinh khoảng 160 kg/năm.
- Vật liệu lọc (than hoạt tính) thải từ hệ thống bể xử lý nước thải: Khoảng 350kg/năm.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:*2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:*

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 05 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 50l, thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH,... Riêng giẻ lau, găng tay, băng keo, vải bọc nhiễm thành phần nguy hại, do số lượng lớn nên được bố trí kệ panet đỡ và để khu vực riêng biệt trong kho theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2.1.2. Khu vực lưu chứa CTNH:

Chủ cơ sở bố trí kho chứa CTNH có diện tích khoảng 20m². Kho có tường bao kín, nền đổ bê tông, kho có cửa khóa kín có biển báo, biển cảnh báo theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chủ cơ sở bố trí kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích khoảng 18m². Kho có tường bao kín, nền đổ bê tông, mái lợp tôn, có biển báo, biển cảnh báo theo quy định. Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Cơ sở bố trí thùng nhựa thể tích 20- 50 lít/thùng có nắp đậy để thu gom rác thải sinh hoạt. Công ty ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đưa đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom 02 lần/tuần.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH trong nhà máy.

- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để chất thải nguy hại có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Bố trí thiết bị dụng cụ PCCC, vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ cơ sở thiết kế, cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy phù hợp với loại hình sản xuất theo hướng dẫn của phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

- Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (như máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO₂, bình bột hoá chất, ...) cũng như các tiêu lệnh chữa cháy bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố. Diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo phương án đã được xây dựng./.



Phụ lục IV

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **738** /GPMT-UBND ngày **8**/4/2025 của UBND thành phố Nam Định)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Cơ sở không có đối tượng phải yêu cầu về cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Cơ sở không thuộc đối tượng phải yêu cầu về bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG/ GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG: Không có

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Chi nhánh Công ty TNHH Ray Tu tại Nam Định có trách nhiệm thực hiện:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đảm bảo đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.